

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM SỬ 8 - HKII

- Câu 1. Rạng sáng ngày 1/9/1858, quân Pháp nổ súng mở đầu xâm lược Việt Nam ở
- Gia Định
 - Đà Nẵng
 - Đà Nẵng
 - Định Tường
- Câu 2. Sau 5 tháng xâm lược, Pháp chỉ chiếm được bán đảo
- Trà Sơn
 - Trà Bồng
 - Sơn Trà
 - Lí Sơn
- Câu 3. Nội dung Hiệp ước Nhâm Tuất năm 1862, triều đình Huế thừa nhận quyền cai quản của Pháp ở
- ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ
 - ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ
 - ba tỉnh Đà Nẵng, Ba Lạt, Quảng Yên
 - ba tỉnh Vĩnh Long, Hà Tiên, An Giang
- Câu 4. “Bao giờ người Tây nhỏ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây” là câu nói của
- Nguyễn Văn Trực
 - Ngô Trung Trực
 - Lê Văn Trực
 - Nguyễn Trung Trực
- Câu 5. Chiếc tàu É-t-pê-răng của Pháp bị nghĩa quân của ta đốt cháy đậu trên sông
- Đòng Nai
 - Vàm Cỏ
 - Vàm Cỏ Đông
 - Vàm Cỏ Tây
- Câu 6. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược, Bến Tre được chọn là nơi hoạt động của nhà thơ
- Nguyễn Đình Chiểu
 - Phan Văn Trị
 - Hồ Huân Nghiệp
 - Nguyễn Thông
- Câu 7. Quân Pháp nổ súng đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất tại thành
- Hà Nam
 - Hà Nội
 - Hà Tây
 - Hà Tĩnh
- Câu 8. Trận Cầu Giấy lần thứ nhất, sĩ quan của Pháp bị giết tại trận là
- Gác-ni-ê
 - Gác-ni-giê
 - Đuy-puy
 - Ri-vi-e
- Câu 9. Hiệp ước làm mất một phần quan trọng chủ quyền lãnh thổ, ngoại giao, thương mại của Việt Nam là
- Hiệp ước Hác-măng
 - Hiệp ước Nhâm Tuất
 - Hiệp ước Giáp Tuất
 - Hiệp ước Pa-tơ-nôt
- Câu 10. Đại tá chỉ huy quân Pháp đánh Bắc Kỳ lần thứ hai là
- Gác-ni-ê
 - Đuy-puy

C. Ri-ni-e

D. Ri-vi-e

Câu 11. Năm 1883, hạm đội Pháp bắt đầu bắn phá dữ dội các pháo đài ở cửa

A. Thiên An

B. Thuận An

C. Tân An

D. Nghệ An

Câu 12. Hiệp ước đã chấm dứt sự tồn tại của triều đại nhà Nguyễn là

A. Hiệp ước Hác-măng

B. Hiệp ước Nhâm Tuất

C. Hiệp ước Giáp Tuất

D. Hiệp ước Pa-tơ-nôt

Câu 13. Tổng chỉ huy quân đội của triều Nguyễn chống lại quân Pháp xâm lược Bắc Kỳ lần thứ nhất là

A. Nguyễn Tri Phương

B. Nguyễn Văn Phương

C. Nguyễn Công Trứ

D. Hoàng Diệu

Câu 14. “Bình Tây Đại nguyên soái” là danh hiệu nhân dân phong cho thủ lĩnh

A. Trương Quyền

B. Trương Định

C. Nguyễn Trung Trực

D. Nguyễn Tri Phương

Câu 15. Theo Hiệp ước Giáp Tuất (15/3/1874) triều đình Huế đã

A. chính thức thừa nhận 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ thuộc Pháp

B. chính thức thừa nhận 3 tỉnh Nam kỳ thuộc Pháp

C. chính thức thừa nhận 6 tỉnh Nam Kỳ thuộc Pháp

D. thừa nhận nền bảo hộ của Pháp đối với Bắc kỳ

Câu 16. Trước khi buộc triều đình Huế kí Hiệp ước Nhâm Tuất thực dân Pháp đã chiếm được các tỉnh của Việt Nam

A. Đà Nẵng, Định Tường, Biên Hoà, Vĩnh Long

B. Gia Định, Định Tường, Biên Hoà, Vĩnh Long

C. Gia Định, Chí Hòa, Định Tường

D. An Giang, Hà Tiên, Vĩnh Long

Câu 17. Lãnh đạo phong trào đấu tranh của nông dân Yên Thế từ năm 1893 là

A. Đề Lắm

B. Đề Năm

C. Đề Thám

D. Cao Thắng

Câu 18. Lãnh đạo của phong trào Đông Du là

A. Phan Bội Châu

B. Phan Châu Trinh

C. Phan Đình Phùng

D. Phan Liêm

Câu 19. Giữa năm 1911, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước tại cảng

A. Vân Đồn

B. Quảng Ninh

C. Sài Gòn

D. Hải Phòng

Câu 20. Sau 6 năm hành trình, năm 1917 Nguyễn Tất Thành trở lại nước

A. Trung Quốc

B. Liên Xô

- C. Hà Lan
- D. Pháp

Câu 21. Vì sao Pháp chọn Đà Nẵng mở đầu cho quá trình xâm lược Việt Nam?

- A. có vị trí chiến lược quan trọng.
- B. chế độ phong kiến sụp đổ.
- C. giàu tài nguyên.
- D. lực lượng quân triều đình mỏng.

Câu 22. Tại chiến trường Gia Định, quân triều đình Huế đã mắc sai lầm là:

- A. không tận dụng thời cơ khi lực lượng địch yếu phản công.
- B. không kiên quyết chống giặc Pháp ngay từ đầu.
- C. chủ trương cô thủ hơn tấn công.
- D. chỉ lo đến việc xây dựng Đại đồn Chí Hòa.

Câu 23. Mục đích Pháp chuyển quân từ Đà Nẵng vào Gia Định là :

- A. thực hiện âm mưu chiếm đóng lâu dài.
- B. thực hiện âm mưu đánh nhanh thắng nhanh.
- C. nhanh chóng kết thúc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- D. quân Pháp bị tổn thất nhiều tại Đà Nẵng.

Câu 24. Thái độ của triều đình Huế trong việc đề mắt ba tỉnh miền Tây

- A. ngăn cản phong trào kháng chiến của nhân dân.
- B. phối hợp với nhân dân kháng chiến.
- C. kêu gọi văn thân sĩ phu ủng hộ.
- D. chuẩn bị lực lượng chờ thời cơ chống Pháp.

Câu 25. Âm mưu thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ hai là:

- A. lấy cớ triều đình Huế vi phạm Hiệp ước 1874 và giao thiệp với nhà Thanh.
- B. lấy cớ giải quyết vụ Duy – puy.
- C. do nhiều toán nghĩa binh nổi dậy chống thực dân Pháp.
- D. lấy cớ bảo vệ đạo Gia – Tô.

Câu 26. Ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ nhanh chóng rơi vào tay thực dân Pháp vì:

- A. triều đình Huế cầu hòa với Pháp và ngăn cản phong trào chống Pháp của nhân dân ta.
- B. lực lượng của thực dân Pháp mạnh và có vũ khí hiện đại.
- C. mâu thuẫn giữa nhân dân với triều đình ngày càng sâu sắc.
- D. tình hình triều đình Huế ngày càng bi đát.

Câu 27. Pháp đưa quân đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất đã dùng thủ đoạn

- A. tung gián điệp để nắm tình hình miền Bắc.
- B. bắt tay với triều đình nhà Thanh để co lập ta.
- C. lôi kéo các linh mục công giáo.
- D. xây dựng đội lái buôn để gây rối ở Bắc Kỳ.

Câu 28. Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc kỳ lần thứ nhất trong hoàn cảnh nước ta như thế nào ?

- A. khủng hoảng kinh tế, tài chính, binh lực suy yếu.
- B. chủ nghĩa tư bản phát triển.
- C. pháp thua trận sau chiến tranh Pháp – Phổ.
- D. chủ nghĩa tư bản đạt đến đỉnh cao.

Câu 29. Tình hình quan lại trong triều sau hiệp ước Hác-Măng và hiệp ước Pa-tơ-nôt :

- A. quan lại chia 2 phái : Chủ chiến và chủ hòa.
- B. ủng hộ việc kí hiệp ước 1883.
- C. bất bình với triều đình, dâng biểu cải cách.
- D. quyết định chống lại triều đình kí hiệp ước.

Câu 30. Việc triều đình kí hiệp ước Patơ-nôt với Pháp đã đánh dấu:

- A. chế độ phong kiến Việt Nam sụp đổ hoàn toàn.
- B. mối quan hệ Việt- Pháp ngày càng căng thẳng.

C. nhanh chóng kết thúc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

D. sự bại trận của thực dân Pháp.

Câu 31. Cuộc khởi nghĩa nào tiêu biểu nhất trong phong trào Cần Vương :

A. khởi nghĩa Hương Khê.

B. khởi nghĩa Bãi Sậy.

C. khởi nghĩa Ba Đình .

D. khởi nghĩa Yên Thế.

Câu 32 .Nguyên nhân bùng nổ của cuộc khởi nghĩa Yên Thế

A. chống lại sự bình định và bóc lột của Pháp.

B. cuộc sống cơ cực.

C. chống lại chính sách cai trị và bóc lột nhân dân một cách hà khắc của triều đình.

D. hưởng ứng Chiếu Cần Vương của vua Hàm Nghi.

Câu 33. Trong thời kì thực dân Pháp khai thác thuộc địa lần thứ nhất, những giai cấp, tầng lớp ở nước ta có thể tham gia phong trào cách mạng giải phóng dân tộc là :

A. công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản, địa chủ vừa và nhỏ.

B. công nhân, nông dân, tiểu tư sản.

C. công nhân và nông dân.

D. địa chủ, nông dân, tư sản.

Câu 34. Để khai thác thuộc địa trong nông nghiệp Pháp đã tiến hành chính sách :

A. đẩy mạnh việc cướp đoạt ruộng đất, phát canh thu tô.

B. tăng cường xây dựng hệ thống đê điều.

C. mở mang khai khẩn ruộng đất hoang.

D. thực hiện bóc lột theo kiểu phát canh thu tô.

Câu 35. Dưới chính sách khai thác thuộc địa xã hội Việt Nam có những chuyển biến :

A. đô thị phát triển, xuất hiện các giai cấp, tầng lớp mới.

B. hình thành đội ngũ công nhân.

C. xuất hiện tầng lớp tiểu tư sản.

D. công, thương nghiệp phát triển.

Câu 36. Hiệp ước Nhâm Tuất được kí kết, triều đình Huế tập trung lực lượng đàn áp khởi nghĩa nông dân ở các tỉnh

A. Trung Kỳ, Bắc Kỳ.

B. Bắc Kỳ, Nam Kỳ.

C. Nam Kỳ, Trung Kỳ.

D. Trung Kỳ, Phía nam Nam Kỳ.

Câu 37. Hiệp ước nào sau đây đã chấm dứt sự tồn tại của triều đình nhà Nguyễn với tư cách là một quốc gia độc lập?

A. hiệp ước Nhâm Tuất năm 1862.

B. hiệp ước Hác-măng năm 1883.

C. hiệp ước Pa-tơ-nốt năm 1884.

D. hiệp ước Nhâm Tuất năm 1862 và hiệp ước Hác-măng năm 1883.

Câu 38. Em có nhận xét gì về phong trào kháng chiến của đồng bào miền núi cuối thế kỉ XIX?

A. nổ ra kịp thời, phát triển mạnh, duy trì tương đối lâu.

B. kịp thời, phát triển mạnh, duy trì tương đối lâu, làm chậm quá trình xâm lược và bình định của Pháp.

C. duy trì tương đối lâu, làm chậm quá trình xâm lược và bình định của Pháp.

D. làm chậm quá trình xâm lược và bình định của Pháp.

Câu 39. Phong trào yêu nước tiêu biểu trước chiến tranh thế giới thứ nhất

A. Phong trào Đông Du.

B. Đông Kinh nghĩa thực.

C. Phong trào chống thuế ở Trung kì.

D. Phong trào Đông Du và Đông Kinh nghĩa thực.

Câu 40. Khi nhà Nguyễn kí hiệp ước Hác -măng, nhân dân ta và các sĩ phu yêu nước vẫn.

- A. chấp nhân sự thống trị của Pháp.
- B. tiếp tục kháng chiến và gây cho Pháp nhiều thiệt hại.
- C. chấm dứt các hoạt động kháng chiến chống Pháp.
- D. giải tán phong trào kháng chiến.

Câu 41. Nguyên nhân chính dẫn đến sự thất bại của cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược từ 1858 đến 1884 của quân và dân ta là

- A. thiếu kiên quyết đánh thắng giặc.
- B. có sự chênh lệch về lực lượng.
- C. thái độ nhu nhược của triều đình nhà Nguyễn.
- D. thiếu đường lối, giai cấp lãnh đạo.

Câu 42. Thực dân Pháp đưa quân đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ hai với thủ đoạn

- A. cho lái buôn gây rối ở Hà Nội.
- B. tung gián điệp để nắm tình hình nước ta.
- C. lôi kéo các linh mục công giáo.
- D. bắt tay với triều đình nhà Thanh.

Câu 43. Pháp tấn công Bắc Kỳ lần thứ nhất dưới sự chỉ huy của

- A. Ri- ve-e.
- B. Gác-ni-ê.
- C. Giăng Duy-puy.
- D. Giơ-nui-y.

Câu 44. Nội dung nào Không thuộc hiệp ước Hác-măng?

- A. Việt Nam đặt dưới sự bảo hộ của Pháp.
- B. triều đình nhà Nguyễn thừa nhận sáu tỉnh Nam Kỳ thuộc Pháp.
- C. Pháp nắm và kiểm soát toàn bộ nguồn lợi trong nước.
- D. Chính sách đối ngoại của Việt Nam do pháp nắm giữ.

Câu 45. Năm 1862, triều đình nhà Nguyễn kí với Pháp bản hiệp ước nào dưới đây

- A. Hác-măng.
- B. Pa-tơ-nốt.
- C. Giáp Tuất.
- D. Nhâm Tuất.

Câu 46. Pháp nổ súng mở đầu cuộc xâm lược nước ta ở

- A. Đà Nẵng.
- B. Hà Nội.
- C. Gia Định.
- D. Huế.

Câu 47. Khi đánh chiếm Đà Nẵng không thành, thực dân Pháp đã kéo vào

- A. Biên Hòa.
- B. Gia Định.
- C. Vĩnh Long
- D. Định Tường.

Câu 48: Giai cấp công nhân bắt nguồn từ đâu?

- A. Nông dân bị phá sản mất đất.
- B. Thợ thủ công bị thất nghiệp phá sản.
- C. Nông dân và thợ thủ công bị phá sản.
- D. Nô lệ bị bắt ở các nước trong chiến tranh.

Câu 49: Giai cấp vô sản là giai cấp

- A. chỉ có ít tư liệu sản xuất.
- B. hoàn toàn không có tư liệu sản xuất.
- C. không có tài sản, chỉ có sức lao động.
- D. chỉ có một số ít tư liệu sản xuất và hoàn toàn không có tài sản.

Câu 50: Giai cấp vô sản công nhân thế giới ra đời sớm nhất ở nước nào?

- A. Pháp.
- B. Mĩ.
- C. Đức.
- D. Anh.

Câu 51: Phong trào đấu tranh đầu tiên của công nhân diễn ra dưới hình thức nào?

- A. Bỏ trốn tập thể để khỏi bị hành hạ.
- B. Đưa kiến nghị lên quốc hội.
- C. Đập phá máy móc, đốt công xưởng.
- D. Đấu tranh vũ trang chống lại chủ xưởng.

Câu 52: Khẩu hiệu “Sống trong lao động và chết trong chiến đấu” là khẩu hiệu đấu tranh của

- A. công nhân Anh.
- B. công nhân Li-ông (Pháp).
- C. công nhân Sơ-lê-din (Đức).
- D. công nhân I-ta-li-a.

Câu 53: Ở Đức, để được làm việc trong các nhà máy công nhân phải đóng thuế đặc biệt cho bọn nào?

- A. Giai cấp tư sản.
- B. Tầng lớp quý tộc mới.
- C. Bọn chủ nhà máy.
- D. Bọn địa chủ.

Câu 54: Lời kêu gọi: “Vô sản tất cả các nước đoàn kết lại” có ý nghĩa gì?

- A. Kêu gọi giai cấp vô sản các nước đoàn kết lại chống chủ nghĩa đế quốc.
- B. Nêu cao tinh thần đoàn kết quốc tế của giai cấp vô sản.
- C. Biểu hiện sự đoàn kết của vô sản thế giới.
- D. Là khẩu hiệu đoàn kết đấu tranh của vô sản thế giới.

Câu 55: Nguyên nhân nào dưới đây là nguyên nhân cơ bản nhất làm cho các cuộc đấu tranh của công nhân Anh, Pháp, Đức bị thất bại?

- A. Lực lượng công nhân còn rất ít.
- B. Giai cấp tư sản còn rất mạnh.
- C. Thiếu sự lãnh đạo đúng đắn và chưa có đường lối chính trị rõ ràng.
- D. Chưa có sự liên minh với giai cấp nông dân.

Câu 56: Nét nổi bật nhất của phong trào công nhân từ năm 1848 đến năm 1870 là gì?

- A. Giai cấp công nhân nhiều nước đã đứng lên đấu tranh quyết liệt.
- B. Giai cấp công nhân đã trưởng thành, nhận thức rõ hơn về vai trò giai cấp mình và tinh thần đoàn kết quốc tế.
- C. Phong trào công nhân quốc tế diễn ra liên tục mạnh mẽ.
- D. Quốc tế thứ nhất ra đời thúc đẩy phong trào công nhân quốc tế phát triển mạnh hơn.

Câu 57: Về chính trị, Anh theo chế độ nào?

- A. Quân chủ lập hiến.
- B. Quân chủ chuyên chế.
- C. Cộng hòa.
- D. Cộng hòa liên bang.

Câu 58: Đến 1914, Pháp có những ngành công nghiệp mới nào ra đời và phát triển nhanh?

- A. Hóa chất, chế tạo ô tô, khai mỏ.
- B. Chế tạo ô tô, luyện kim, thương mại.
- C. Điện khí, khai mỏ, chế tạo ô tô.
- D. Điện khí, hóa chất, chế tạo ô tô.

Câu 59: Đến 1914, Anh vẫn còn đứng đầu thế giới những lĩnh vực

- A. thương mại, thuộc địa, luyện kim.
- B. xuất khẩu tư bản, thương mại, thuộc địa.
- C. thuộc địa, luyện kim, xuất khẩu tư bản.
- D. xuất khẩu tư bản, thuộc địa, than đá.

- Câu 60: Những công ti độc quyền lớn của Đức tập trung vào những ngành
- luyện kim, than đá, hóa chất, điện.
 - than đá, điện, dầu mỏ, hóa chất.
 - than đá, điện, dầu mỏ, luyện kim.
 - than đá, hóa chất, dầu mỏ, luyện kim.
- Câu 61: Những chính đảng thay nhau cầm quyền ở Mỹ là
- Cộng hòa và Bảo thủ.
 - Dân chủ và Cộng hòa.
 - Tự do và Bảo thủ.
 - Dân chủ và Tự do.
- Câu 62: Đầu thế kỉ XX, quốc gia nào trở thành nguồn cung cấp lương thực, thực phẩm cho Châu Âu?
- Anh
 - Pháp
 - Mỹ
 - Đức .
- Câu 63: Tại sao đế quốc Đức có đặc điểm là chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến?
- Thuộc địa ít, muốn dùng vũ lực tranh giành thuộc địa.
 - Thuộc địa ít, chạy đua vũ trang, muốn dùng vũ lực tranh giành thuộc địa.
 - Có nhiều thuộc địa muốn dùng vũ lực tranh giành thêm.
 - Muốn làm bá chủ châu Âu.
- Câu 64: Tại sao đế quốc Anh được gọi là “ đế quốc Mặt Trời không bao giờ lặn”?
- Nước Anh có diện tích rất lớn.
 - Nước Anh có diện tích rất lớn và dân số đông.
 - Hệ thống thuộc địa lớn nhất thế giới.
 - Hệ thống thuộc địa lớn thứ hai thế giới.
- Câu 65: Vì sao nền kinh tế nông nghiệp Mỹ đạt nhiều thành tựu lớn vào đầu thế kỷ XX?
- Điều kiện tự nhiên thuận lợi và phương thức canh tác hiện đại.
 - Điều kiện tự nhiên thuận lợi và lực lượng lao động dồi dào.
 - Lực lượng lao động dồi dào và phương thức canh tác hiện đại.
 - Đất nông nghiệp rộng lớn và phương thức canh tác hiện đại.
- Câu 66: Tại sao nói chủ nghĩa đế quốc Pháp là “ Chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi”?
- Đầu tư cho các nước tư bản chậm tiến vay lấy lãi.
 - Cho các nước thuộc địa vay lấy lãi
 - Đầu tư các nước thuộc địa kiếm lời
 - Cho các nước tư bản phát triển vay lấy lãi
- Câu 67: Tại sao công nghiệp Anh rơi vào tình trạng tụt hậu?
- Chi phí nhiều cho chiến tranh xâm lược thuộc địa.
 - Anh vừa đầu tư trong nước, vừa xuất khẩu tư bản.
 - Chú trọng đầu tư cho các nước thuộc địa hơn đầu tư trong nước.
 - Đầu tư vốn cho các nước tư bản phát triển vay lấy lãi
- Câu 68: Nền kinh tế Đức cuối thế kỷ XIX đầu thế kỉ XX phát triển nhanh chóng là do
- thu chiến phí từ chiến tranh Pháp – Phổ và đất nước thống nhất.
 - thu chiến phí từ chiến tranh Pháp – Phổ và ứng dụng khoa học – kĩ thuật hiện đại.
 - đất nước thống nhất và nhân dân cần cù lao động.
 - giàu tài nguyên và nhân dân cần cù lao động.
- Câu 69: Năm 1870, vị trí các nước đế quốc được so sánh như thế nào?
- Nhất Pháp ; nhì Anh ; ba Đức ; bốn Mỹ.
 - Nhất Anh ; nhì Pháp ; ba Đức ; bốn Mỹ.
 - Nhất Đức ; nhì Mỹ ; ba Pháp ; bốn Anh.
 - Nhất Mỹ ; nhì Pháp ; ba Đức ; bốn Anh.
- Câu 70: Năm 1913, vị trí các nước đế quốc được so sánh như thế nào?

- A. nhất Pháp ; nhì Anh ; ba Đức ; bốn Mỹ.
- B. nhất Anh ; nhì Pháp ; ba Đức ; bốn Mỹ.
- C. nhất Đức ; nhì Mỹ ; ba Pháp ; bốn Anh.
- D. nhất Mỹ ; nhì Đức ; ba Anh ; bốn Pháp.

Câu 71: Nhận xét đúng về quan hệ giữa các đế quốc già (Anh, Pháp) với đế quốc trẻ (Đức, Mỹ) là

- A. mâu thuẫn gay gắt về thị trường, thuộc địa.
- B. mâu thuẫn gay gắt về thương mại.
- C. cạnh tranh gay gắt về vũ khí và phương tiện chiến tranh.
- D. hợp tác cùng phát triển kinh tế.

Câu 72 : Thành tựu lớn về kĩ thuật thế kỉ XVIII-XIX là

- A. phát minh máy chạy bằng hơi nước.
- B. phát minh máy chạy bằng sức nước.
- C. phát minh máy chạy bằng dầu mỏ.
- D. phát minh máy chạy bằng than đá

Câu 73 : Nước đầu tiên phát minh ra máy móc là

- A. Mỹ.
- B. Anh
- C. Đức .
- D. Nga .

Câu 74 : Xe lửa đầu tiên chạy trên đường

- A. lát gạch.
- B. lát đá.
- C. đường ray.
- D. đường nhựa.

Câu 75 : Tàu Phon-ton là tàu chạy bằng

- A. sức nước.
- B. sức gió (buồm).
- C. hơi nước.
- D. chạy bằng than đá.

Câu 76: Máy điện tín được phát minh ở nước nào?

- A. Anh và Pháp.
- B. Nga và Mĩ.
- C. Nga và Đức.
- D. Nga và Hà lan.

Câu 77: Người tìm ra thuyết vạn vật hấp dẫn là

- A. Đác- uyn.
- B. Niu-ton .
- C. Lô- mô nô-xốp.
- D. Puôc-kin-giơ.

Câu 78: Người khám phá bí mật sự phát triển của mô động vật là

- A. Đác- uyn.
- B. Niu-ton.
- C. Lô- mô nô-xốp.
- D. Puôc-kin-giơ

Câu 79: CNXHKKH gắn liền với tên tuổi của

- A. phoi-ơ-bách và Hê- ghen.
- B. Xmit và Ri –các- đô.
- C. Mac và Ăng -ghen.
- D. Xanh- xi-mông và Phu-ri-ê .

Câu 80: Ý nghĩa to lớn của học thuyết Đac –uyn là

- A. tìm ra nguồn gốc loài người.

- B. giải thích sự tiến hoá của sinh vật.
 - C. đập tan quan niệm về nguồn gốc thần thánh của sinh vật.
 - D. chứng minh mối quan hệ di truyền.
- Câu 81: Mặt trái của sự phát triển kĩ thuật thế kỉ XVIII-XIX là
- A. sản xuất nhiều vũ khí.
 - B. sản xuất nhiều máy móc.
 - C. có nhiều học thuyết.
 - D. nhiều nhiên liệu mới được sử dụng.
- Câu 82: Sự phát triển của kĩ thuật thế kỉ XVIII-XIX giúp con người
- A. làm ra nhiều hàng hoá.
 - B. ngày càng no ấm hơn.
 - C. hiểu về nguồn gốc của mình.
 - D. Có nhiều thay đổi to lớn
- Câu 83: TK XIX được gọi là thế kỉ của sắt và máy hơi nước vì
- A. sắt được sử dụng phổ biến.
 - B. máy hơi nước được sử dụng rộng rãi.
 - C. sắt và máy hơi nước là rất quan trọng.
 - D. sắt là nguyên liệu chủ yếu để chế tạo máy móc.
- Câu 84: Thuộc địa của Anh ở Đông Nam Á là những quốc gia nào?
- A. Mã Lai, Lào.
 - B. Việt Nam, Cam-pu-chia.
 - C. In-đô-nê-xi-a, Mã Lai.
 - D. Mã Lai, Miến Điện.
- Câu 85: Ở Đông Nam Á, quốc gia nào là thuộc địa của Hà Lan và Bồ Đào Nha?
- A. In-đô-nê-xi-a.
 - B. Cam-pu-chia.
 - C. Miến Điện.
 - D. Phi-lip-pin.
- Câu 86: Tây Ban Nha rời Mĩ, chiếm quốc gia nào ở Đông Nam Á?
- A. Miến Điện.
 - B. Phi-lip-pin.
 - C. Mã Lai
 - D. Thái Lan.
- Câu 87: Những quốc gia nào ở Đông Nam Á là thuộc địa của Pháp?
- A. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia.
 - B. Việt Nam, Lào, In-đô-nê-xi-a.
 - C. Việt Nam, Miến Điện, Mã Lai.
 - D. Việt Nam, Lào, Phi-lip-pin.
- Câu 5: Chính sách thuộc địa của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á có điểm chung là
- A. bắt lính, chia để trị.
 - B. đàn áp, bắt lính, tăng thuế.
 - C. tăng thuế, mở đồn điền, bắt lính.
 - D. vơ vét, đàn áp, chia để trị.
- Câu 88: Vì sao Đông Nam Á sớm trở thành đối tượng xâm lược của các nước tư bản phương Tây?
- A. Các dân tộc có nền văn hóa truyền thống rục rờ, kinh tế phát triển.
 - B. Chế độ phong kiến còn mạnh, giàu tài nguyên.
 - C. Có vị trí địa lí quan trọng, giàu tài nguyên, chế độ phong kiến suy yếu.
 - D. Có nguồn nhân công dồi dào và thị trường tiêu thụ nhỏ.
- Câu 89: Vì sao cuối thế kỉ XIX, Xiêm (Thái Lan) vẫn còn giữ được nền độc lập tương đối về chính trị?
- A. Do chính sách ngoại giao mềm dẻo khôn khéo của Ra-ma V..
 - B. Do cải cách kinh tế, chính trị của Ra-ma IV.

C. Do Xiêm (Thái Lan) đã bước sang thời kì tư bản chủ nghĩa.

D. Do Xiêm (Thái Lan) được sự giúp đỡ của đế quốc Mỹ.

Câu 90: Cuộc đấu tranh chống xâm lược của nhân dân các nước Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX diễn ra

A. lẻ tẻ, thiếu lãnh đạo.

B. liên tục, rộng khắp.

C. tại một số nước.

D. tự phát, tự giác.

Câu 91: Tại sao các cuộc đấu tranh của nhân dân Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX đều bị thất bại?

A. Nhân dân các nước Đông Nam Á không kiên quyết chống quân xâm lược, thiếu lãnh đạo chặt chẽ.

B. Nhân dân các nước Đông Nam Á lần lượt đầu hàng thực dân Pháp và làm tay sai cho Pháp.

C. Chính quyền thực dân mạnh, có vũ khí hiện đại.

D. Lực lượng bọn xâm lược mạnh, chính quyền phong kiến ở nhiều nước đầu hàng, thiếu tổ chức, thiếu lãnh đạo chặt chẽ.

Câu 92: Điểm giống nhau về tình hình chung nhất của các nước Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là

A. đều đấu tranh dưới nhiều hình thức phong phú, diễn ra ở nhiều khu vực.

B. đều trở thành thuộc địa hay nửa thuộc địa, đều nổi dậy đấu tranh chống thực dân phương Tây

C. các nước ở Đông Nam Á đều chưa giành thắng lợi nhưng làm suy yếu bè lũ thực dân cướp nước.

D. đều trở thành thuộc địa hay nửa thuộc địa, đều thi hành chính sách cai trị hà khắc, liên tiếp nổi dậy đấu tranh, đều bị thất bại.

Câu 93: Qua các cuộc khởi nghĩa của nhân dân Cam-pu-chia chống Pháp, các cuộc khởi nghĩa nào có sự phối hợp với nhân dân Việt Nam?

A. Khởi nghĩa A-cha Xoa, Pu-côm-bôl

B. Khởi nghĩa Pu-côm-bô, Si-vô-thal

C. Khởi nghĩa Si-vô-tha, A-cha Xoal

D. Khởi nghĩa Ong Kẹo, Si-vô-tha.

Câu 94: Nét nổi bật về sự phân hóa xã hội ở In-đô-nê-xi-a cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là

A. sự hình thành giai cấp vô sản mới.

B. sự hình thành các tầng lớp xã hội mới.

C. sự hình thành hai giai cấp mới là công nhân và tư sản.

D. sự đan xen nhiều giai cấp và tầng lớp trong xã hội.

-----HẾT-----

